

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-PT
Ngày 28 - 02 - 2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tân

Bà Châu Minh Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 02/2024/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 201/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ M, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1986, (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1976, (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. **Người kháng cáo:** Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1986.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2023, ngày 08/5/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng chị M và anh A thống nhất xác định: Chị M và anh A quen biết nhau và xây dựng hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã

A, huyện Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 16/11/2020. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống do phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, nên chị M khởi kiện xin ly hôn. Nay chị và anh A thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Duy A, sinh ngày 08/20/2020, hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn chị M và anh A đều có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị có đơn yêu cầu chị M giao trả số tiền 70.000.000 đồng, nhưng giữa chị và chị M đã thỏa thuận được việc trả nợ, nên chị xin rút lại yêu cầu đối với chị M trong vụ án này.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 201/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ M và anh Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 08/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Mỹ M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hiện chị M đang nuôi con được giữ nguyên. Anh Nguyễn Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai có quyền cản trở

3. Nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị S đòi chị Nguyễn Thị Mỹ M giao trả số tiền 70.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06/11/2023 anh Nguyễn Hoàng A kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Hoàng A vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 201/2023/HNGĐ-ST ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hình thức, nội dung đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh A và chị Mh là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 08/10/2020 hiện nay chị Ảnh đang trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung, nợ chung anh chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung, và yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị S các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[4] Xét kháng cáo của anh A yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Duy A, sinh ngày 08/10/2020 hiện nay chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh chị không thoả thuận được người trực tiếp nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “ Vợ, chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Xét về điều kiện nuôi con, anh A và chị M đều có đầy đủ các điều kiện để nuôi con, xét về mặt tài chính cả anh chị đều có thu nhập ổn định, chị M hiện đang là công chức công tác tại UBND xã, hiện nay con chung của anh chị nhỏ (chưa tròn 4 tuổi), nên cần rất nhiều đến sự chăm sóc của người mẹ từ miếng ăn, giấc ngủ, chị M có việc làm ổn định và có thời gian để chăm con, còn anh A làm nghề buôn bán, kinh doanh mặt hàng thuốc tây, cũng có thời gian chăm con. Tuy nhiên, với độ tuổi hiện nay của cháu, thì chị M chăm sóc sẽ phù hợp hơn, khi quyết định giao con cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các điều kiện nuôi con, quyền lợi về mọi mặt của con. Nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh A, căn giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh A, giữ

nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 201/2023/HNGĐ-ST ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 201/2023/HNGĐ-ST ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng A, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 201/2023/HNGĐ-ST ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Điều 244; Điều 273; Điều 289, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ M, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1986.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 08/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Mỹ M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ M không yêu nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng A và chị Nguyễn Thị Mỹ M không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

5. Đình chỉ yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị S yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ M trả số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm:

6.1. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị M đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000174 ngày 08/5/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Chị Nguyễn Thị S không phải chịu án phí, chị Nguyễn Thị S đã nộp tạm ứng án phí 1.750.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000241 ngày 29/5/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

6.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Hoàng A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai số 0009690 ngày 08/11/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn